

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 170/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số nhà 250/1A, Phường 5, quận P, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Kim Th, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đ.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn T và chị Lê Thị Kim Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Lê Thị Kim Th thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Bùi Văn T và chị Lê Thị Kim Th có 02 con chung tên là Bùi Lê T Ph, sinh ngày 03/11/2002 và Bùi Lê Phát T1, sinh ngày 20/4/2007. Anh T và chị Th thống nhất giao cả 02 cháu Bùi Lê T Ph và Bùi Lê Phát T1 cho chị Th nuôi dưỡng; tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Bùi Văn T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí anh T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0003995 ngày 29/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả cho anh T 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (02);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND xã T, huyện Vĩnh Cửu,
tỉnh Đồng Nai (Giấy chứng nhận kết hôn số
11, quyền số 01/2003, ngày 12/02/2003) (01);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (03).

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Đại